

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 22-07-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mười

Ông Phạm Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 07 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Trọng Ch, sinh năm 1985 tại Yên Mô, Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Tr, xã YH, huyện Y, Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng Ph, con bà Tống Thị M, vợ con: Chưa có; tiền án: Ngày 16/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt tiền 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 20/4/2020 chấp hành xong; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 05 năm 2020 đến nay; “Có mặt”.

2. Họ và tên: Bùi Văn V, sinh năm 1985 tại Yên Mô, Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm G, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Gi, con bà Vũ Thị Th, có vợ Lê Thị Ng và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 06/04/2019 Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 10/5/2019 chấp hành xong; lịch sử bản thân: Ngày 20/02/2017 Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 13/3/2017 chấp hành xong; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi

cư trú từ ngày 13 tháng 05 năm 2020 đến nay; “Có mặt”.

3. Họ và tên: Tống Văn Kh, sinh năm 1970, tại Yên Mô, Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm V, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tống Văn V1, con bà Lê Thị Th1; có vợ là Nguyễn Thị D và 02 con đều đã trưởng thành; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 6/4/2019, Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 10/05/2019; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 05 năm 2020 đến nay; “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1975, trú tại: Xóm Tr, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; “Vắng mặt”.

+ Anh Tống Văn C, sinh năm 1967, địa chỉ: Xóm Vòng, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; “Vắng mặt”.

+ Anh Lê Trọng Đ, sinh năm 1971, địa chỉ: Xóm Đông, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; “Vắng mặt”.

+ Anh Tống Văn V2, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm Vòng, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng Ch là người đã bị Tòa án nhân dân huyện Y kết án về tội đánh bạc vào năm 2017, chưa được xóa án tích. Bùi Văn V, Tống Văn Kh đã bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành Ch về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành Ch. Khoảng 14 giờ ngày 15/04/2020, Tống Văn Kh, Tống Văn C và Bùi Văn V đi đến nhà anh Nguyễn Văn K trú tại Xóm Tr, xã YH, huyện Y chơi. Tại đây V rủ chơi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”, Kh, K và C đồng ý. V thống nhất hình thức chơi đặt cửa (gọi là tiền gà) là 10.000 đồng, phạt tối đa 50.000 đồng. Sau đó K lấy chiếu trải ở phòng khách và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ rồi cùng Kh, V, C đánh bạc. Cả bốn người ngồi chơi đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Lê Trọng Đ đến nhà Nguyễn Văn K chơi, thấy Kh, C, K và V đang đánh bạc nên vào xin chơi cùng. Khi Đ vào thì hình thức chơi không thay đổi. Cả năm người chơi đánh bạc đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày thì Tống Văn V2 đến và cùng tham gia chơi đánh bạc, ngay lúc này K nghỉ không chơi nữa, Tống Văn V2 ngồi vào chỗ của K trước đó và tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Lê Trọng Ch đến tham gia đánh bạc cùng. Ch đánh bạc được khoảng 20 phút thì thua hết tiền nên không chơi nữa và ngồi xem các đối tượng khác đánh bạc. Tất cả năm người còn lại chơi đánh bạc đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã YH, huyện Y phát hiện, lập biên bản vi phạm hành Ch và thu giữ toàn

bộ vật chứng có liên quan đến vụ án bao gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói cũ đã qua sử dụng và tổng số tiền là 3.190.000 đồng, trong đó số tiền thu ở giữa chiếu bạc là 60.000 đồng; thu trên chiếu trước mặt các đối tượng là 1.430.000 đồng, thu trong người của Lê Trọng Đ số tiền 200.000 đồng; số tiền thu trong người của Tống Văn C là 1.000.000 đồng và Bùi Văn V là 500.000 đồng không có căn cứ xác định C và V sử dụng số tiền này để đánh bạc. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn K khai nhận sử dụng số tiền 230.000 đồng để đánh bạc, khi nghỉ chơi thua 20.000 đồng; K tự nguyện giao nộp số tiền còn lại là 210.000 đồng. Lê Trọng Ch sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc và bị thua 100.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền cơ quan điều tra thu giữ là 3.400.000 đồng, số tiền không sử dụng để đánh bạc là 1.500.000 đồng; số tiền Lê Trọng Đ, Tống Văn C, Tống Văn Kh, Bùi Văn V, Tống Văn V2, Lê Trọng Ch và Nguyễn Văn K sử dụng để đánh bạc là 1.900.000 đồng. Cụ thể: Lê Trọng Đ sử dụng số tiền 640.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 50.000 đồng; Tống Văn C sử dụng số tiền 120.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 90.000 đồng, Bùi Văn V sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 250.000 đồng; Tống Văn Kh sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 80.000 đồng; Tống Văn V2 sử dụng 210.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 10.000 đồng; Nguyễn Văn K sử dụng 230.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 20.000 đồng; Lê Trọng Ch sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 100.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 18 tháng 06 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Lê Trọng Ch, Bùi Văn V, Tống Văn Kh về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Trọng Ch, Bùi Văn V, Tống Văn Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố để xét xử các bị cáo Lê Trọng Ch, Bùi Văn V, Tống Văn Kh về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Trọng Ch; Xử phạt bị cáo Lê Trọng Ch từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ; Khấu trừ 5 đến 10% thu nhập hàng tháng; Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn V và bị cáo Tống Văn Kh; Xử phạt bị cáo Bùi Văn V từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, xử phạt bị cáo Tống Văn Kh từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.900.000 đồng các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc các bị cáo Lê Trọng Ch, Bùi Văn V, Tống Văn Kh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Trọng Ch, Bùi Văn V, Tống Văn Kh đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Lê Trọng Ch là người đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích; Bùi Văn V, Tống Văn Kh đã bị xử phạt vi phạm hành Ch về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành Ch. Khoảng 14 giờ, ngày 15/04/2020 Lê Trọng Ch, Bùi Văn V, Tống Văn Kh có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng cùng với Nguyễn Văn K, Tống Văn V2, Tống Văn C, Lê Trọng Đ tại nhà của Nguyễn Văn K thuộc Xóm Tr, xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.900.000 đồng. Lê Trọng Ch, Bùi Văn V, Tống Văn Kh là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sát phạt nhau bằng tiền, thu lời bất chính. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321. Tội Đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ

đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo Lê Trọng Ch, Bùi Văn V, Tống Văn Kh về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét về vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước, cùng thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bùi Văn V là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, đưa ra hình thức chơi và mức thắng thua nên V là người giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Lê Trọng Ch, Tống Văn Kh khi được rủ chơi đánh bạc và thấy đang chơi đánh bạc thì tích cực hưởng ứng, tham gia đánh bạc ngay, căn cứ vào số tiền, thời gian các bị cáo sử dụng đánh bạc xác định Tống Văn Kh giữ vai trò thứ hai, Lê Trọng Ch giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Bùi Văn V, Tống Văn Kh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Lê Trọng Ch, Bùi Văn V, Tống Văn Kh đều thật thà khai báo. Vì vậy, bị cáo Bùi Văn V, Tống Văn Kh được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Trọng Ch được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Trọng Ch có 01 tiền án về tội đánh bạc, tiền án này đã được tính là yếu tố định tội nên không tính là tình tiết tăng nặng đối với Ch.

- Về nhân thân: Bị cáo Bùi Văn V đã từng bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành Ch, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

[5] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống lành mạnh, văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo Ch đã bị kết án về tội đánh bạc, bị cáo V, bị cáo Kh đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhận thức rõ việc rủ rê, tụ tập đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu sát phạt nhau bằng tiền và hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật đó, vì vậy cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo. Xét thấy, bị cáo Ch số tiền đánh bạc ít, thời gian đánh bạc ngắn,

giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để tiếp tục cải tạo, giáo dục và tạo điều kiện cho bị cáo nhận thức, sửa chữa sai lầm. Bị cáo V, bị cáo Kh phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc ít, cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo; Hình phạt của bị cáo V cao hơn so với bị cáo Kh.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: số tiền 1.900.000 đồng các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sử dụng để đánh bạc, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc cối cũ đã qua sử dụng.

Xét thấy: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc cối cũ là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 1.900.000 đồng đã thu giữ là số tiền các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sử dụng để đánh bạc, thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Lê Trọng Đ, Tống Văn C, Tống Văn V2 và Nguyễn Văn K có hành vi đánh bạc cùng với Lê Trọng Ch, Bùi Văn V, Tống Văn Kh nhưng Đ, C, Tống Văn V2, K không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, do đó hành vi của Đ, C, Tống Văn V2, K không cấu thành tội phạm. Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, C, Tống Văn V2, K là đúng theo quy định của pháp luật.

Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ trong người Tống Văn C và Bùi Văn V, quá trình điều tra xác định không sử dụng để đánh bạc, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho C và V là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Do bị tuyên có tội nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Trọng Ch, Bùi Văn V, Tống Văn Kh phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Trọng Ch 6 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ,

khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Lê Trọng Ch tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Trọng Ch cho UBND xã YH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn V 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng); Bị cáo Tống Văn Kh 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Số tiền hiện đang được quản lý tại Kho bạc Nhà nước huyện Y theo ủy nhiệm chi lập ngày 18/06/2020 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cối cũ đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/06/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lê Trọng Ch, Bùi Văn V, Tống Văn Kh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND huyện Y (1);
- Công an huyện Y (1);
- Cơ quan THA hình sự huyện Y (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THA dân sự huyện Y (1);
- Các bị cáo (3);
- Người có QL&NV liên quan (4);
- UBND xã YH (1);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VP (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Diệu Oanh
(Đã ký)**

